

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18-02-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Long
Bà Nguyễn Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Thanh H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: 241 H, Road N, K City, Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1977, Địa chỉ: số 12, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự không ghi ngày tháng năm 2021, nguyên đơn là anh Vũ Thanh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn anh và chị T đều làm việc tại Hà Nội. Anh chị được tự do tìm hiểu và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 01/4/2014 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2018 vợ chồng cùng nhau sang Đài Loan. Do cuộc sống ở Đài Loan bận bịu công việc nên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng quan điểm sống và không còn tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện nay anh chị không còn liên lạc với nhau nữa. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Vũ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 23/3/2015 và cháu Vũ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/12/2016. Hiện nay hai con chung đang ở với chị T, sau khi ly hôn anh và chị T thống nhất chị T là người nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh H và chị T không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Ngoài ra, anh Vũ Thanh H trình bày: Hiện nay anh đang sống và làm việc tại Đài Loan và dịch bệnh covid 19 vẫn diễn biến phức tạp nên không thể về nước tham gia toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên anh xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, lấy lời khai, hòa giải, phiên họp, phiên tòa có liên quan đến vụ án. Anh có văn bản uỷ quyền cho anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 12, huyện L, Bắc Giang, thay anh đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang nộp đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ, án phí, chi phí tố tụng khác, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh, nhận bản án, trích lục bản án khi Tòa án xét xử xong vụ án ly hôn giữa anh và chị T và những việc mà tòa yêu cầu có liên quan đến vụ án mà anh và chị T ly hôn, thay mặt anh ký nhận tất cả các văn bản có liên quan đến vụ án ly hôn của anh tại Tòa án.

** Bị đơn là chị Nguyễn Thị T có quan điểm trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh Vũ Thanh H, chị và anh Vũ Thanh H đã thỏa thuận về việc ly hôn tại bên Đài Loan. Nhưng do hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên giấy tờ của anh H và chị chưa đảm bảo. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị, chị đồng ý ly hôn với anh H. Chị và anh H không còn tình cảm gì với nhau. Vậy đề nghị Tòa án sớm giải quyết vụ án cho chị.

- Về phần con chung: Chị và anh H có hai con chung là cháu Vũ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 23/3/2015 và cháu Vũ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/12/2016. Hiện nay hai con chung đang ở với chị, sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị T trình bày hiện nay do bận công việc riêng nên chị không thể tham gia các phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án được, nên chị đề nghị không tiến hành mở phiên hòa giải giữa chị và anh H, chị xin vắng mặt

tất cả các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử của Tòa án trong vụ án này.

** Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Vũ Thanh H và chị Nguyễn Thị T xin vắng mặt.*

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật; Đối với nguyên đơn anh Vũ Thanh H, Bị đơn chị Nguyễn Thị T thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong bộ luật tố tụng dân sự, xin xét xử vắng mặt.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Vũ Thanh H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Do anh H đang ở nước ngoài không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được nên căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Vũ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 23/3/2015 và cháu Vũ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/12/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung, công nợ: Anh H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: căn cứ khoản 4, Điều 147, Điều 160, Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc anh Vũ Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm và chi phí giám định theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Vũ Thanh H là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Đài Loan có địa chỉ: 241 H, Road N, K City, Đài Loan. Theo công văn số: 32282/QLXNC-P5 ngày 30/12/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cung cấp, anh H đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 23/4/2019, chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam; không có thông tin địa chỉ nước đến, địa chỉ ở nước ngoài của anh H. Anh H khởi kiện ly hôn và yêu cầu giải quyết nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị

T. Bị đơn chị Nguyễn Thị T, có hộ khẩu thường trú tại: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang Như vậy, đây là vụ án “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do có một bên đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tính hợp pháp của các văn bản, tài liệu do anh H gửi từ nước ngoài về yêu cầu khởi kiện:

Do đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo gửi từ nước ngoài về và điểm chỉ bằng vân tay của anh Nguyễn Thanh H, anh H có văn bản ủy quyền cho anh Nguyễn Việt H nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang để giải quyết vụ việc. Do đơn khởi kiện, các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của anh H gửi về không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài, nên người đại diện theo ủy quyền của anh H là anh Nguyễn Việt H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tiến hành thu thập mẫu vân tay của anh H khi làm Chứng minh nhân dân tại Công an tỉnh Bắc Giang, để giám định dấu vân tay đối chiếu với tài liệu do anh H gửi về xem có đúng là do một người viết, ký và lăn tay hay không.

Sau khi thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã có quyết định trưng cầu giám định số: 19/2021/QĐ-TCGD ngày 17/12/2021 gửi phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang. Tại kết luận giám định số 65/KL/KTHS ngày 11/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang. Kết luận: Các dấu vân tay in dưới các mục “Tay trái”, “Tay phải”, “ người làm đơn, “ Người khai”, “ Người ủy quyền” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với dấu vân trên bản sao Chỉ bản số 122377508, mang tên Vũ Thanh H (ký hiệu M) là của cùng một người. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Đơn khởi kiện, bản tự khai, Giấy ủy quyền và các tài liệu liên quan đến yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Thanh H do anh Nguyễn Việt H nộp tại Tòa án tỉnh Bắc Giang là của anh Vũ Thanh H thể hiện yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn là của anh Vũ Thanh H. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận tính hợp pháp của các văn bản, tài liệu này để giải quyết vụ án.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Vũ Thanh H, chị Nguyễn Thị T vắng mặt, tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh Vũ Thanh H và chị Nguyễn Thị T.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Theo anh Vũ Thanh H trình bày: Trước khi kết hôn anh và chị T đều làm việc tại Hà Nội. Anh, chị được tự do tìm hiểu và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 01/4/2014 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2018 vợ chồng cùng nhau sang Đài Loan. Do cuộc sống ở Đài Loan bận bịu công việc nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cách sống của hai bên không hợp nhau, mặc dù đã nhiều lần ngồi lại để hàn gắn nhưng tình hình không được cải thiện. Đến nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được cần giải phóng cho nhau, tránh xung

đột, mâu thuẫn. Nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Thanh H, Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân của anh Vũ Thanh H và chị Nguyễn Thị T là hợp pháp. Hiện nay anh Vũ Thanh H và chị Nguyễn Thị T mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa, vợ chồng mâu thuẫn cắt đứt liên lạc. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị T trình bày chị đồng ý ly hôn với anh Vũ Thanh H, chị và anh Vũ Thanh H đã thỏa thuận về việc ly hôn tại bên Đài Loan. Nhưng do hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên giấy tờ của anh H và chị chưa đảm bảo. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị, chị đồng ý ly hôn với anh H. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh anh Vũ Thanh H và chị Nguyễn Thị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Vũ Thanh H được ly hôn chị Nguyễn Thị T là có căn cứ.

[5]. Về con chung: Anh Vũ Thanh H và chị Nguyễn Thị T có hai con chung là cháu Vũ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 23/3/2015 và cháu Vũ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/12/2016. Hiện nay con chung đang ở với chị T. Ly hôn anh H đề nghị chị Nguyễn Thị T nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh H, Hội đồng xét xử thấy: Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án Hùng không có mặt tại địa phương mà đang ở nước ngoài. Do đó anh H không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung được. Hiện nay con chung đang ở ổn định với chị Nguyễn Thị T. Anh H đề nghị giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T đồng ý. Như vậy, yêu cầu và đề nghị của anh H về nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế và quyền lợi của hai con chung. Nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đề nghị của anh H và ý kiến của chị T. Giao cháu Vũ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 23/3/2015 và cháu Vũ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/12/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp anh H về Việt Nam và có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[6]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Anh Vũ Thanh H bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Vũ Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[8]. Về chi phí giám định: Anh Vũ Thanh H phải chịu 3.240.000 đồng chi phí giám định theo quy định tại Điều 160, Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự.

[9]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 160; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Vũ Thanh H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vũ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 23/3/2015 và cháu Vũ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/12/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Vũ Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0000 282 ngày 11/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Vũ Thanh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Anh Vũ Thanh H phải chịu 3.240.000 đồng chi phí giám định. Xác nhận anh Vũ Thanh H đã nộp đủ chi phí giám định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Thanh H hiện đang cư trú ở nước ngoài, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án

được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

